

**DANH SÁCH CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
THỰC HIỆN THEO CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG TẠI SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
I LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP								
Mục 1. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp								
1	Thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tư nhân	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
2	Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH một thành viên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
3	Thủ tục đăng ký thành lập công ty TNHH hai thành viên trở lên	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
4	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
5	Thủ tục đăng ký thành lập công ty hợp danh	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
6	Thủ tục đăng ký thay đổi địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
7	Thủ tục đăng ký đổi tên doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
8	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên hợp danh	<p>1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
9	Thủ tục đăng ký thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn, công ty cổ phần	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
10	Thủ tục đăng ký thay đổi vốn điều lệ, thay đổi tỷ lệ vốn góp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
11	Thủ tục đăng ký thay đổi thành viên công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
12	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên đối với trường hợp chủ sở hữu công ty chuyển nhượng toàn bộ vốn điều lệ cho một cá nhân hoặc một tổ chức	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
13	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền về sắp xếp, đổi mới doanh nghiệp nhà nước	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
14	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do thừa kế	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
15	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do có nhiều hơn một cá nhân hoặc nhiều hơn một tổ chức được thừa kế phần vốn của chủ sở hữu, công ty đăng ký chuyển đổi sang loại hình công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
16	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tặng cho toàn bộ phần vốn góp	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
17	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ sở hữu công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do chuyển nhượng, tặng cho một phần vốn điều lệ cho tổ chức hoặc cá nhân khác hoặc công ty huy động thêm vốn góp từ cá nhân hoặc tổ chức khác	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
18	Thủ tục đăng ký thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân trong trường hợp bán, tặng cho doanh nghiệp, chủ doanh nghiệp chết, mất tích	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
19	Thủ tục đăng ký doanh nghiệp thay thế nội dung đăng ký kinh doanh trong Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương khác	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
20	Thủ tục thông báo bổ sung, thay đổi ngành, nghề kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
21	Thủ tục thông báo thay đổi vốn đầu tư của chủ doanh nghiệp tư nhân	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
22	Thủ tục thông báo thay đổi thông tin của cổ đông sáng lập công ty cổ phần.	1/ Trường hợp hồ sơ thông báo thay đổi thông tin không hợp lệ, phòng Đăng ký kinh doanh thông báo doanh nghiệp sửa đổi bổ sung trong thời hạn 03 ngày làm việc. 2/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
23	Thủ tục thông báo thay đổi cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài trong công ty cổ phần chưa niêm yết	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
24	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký thuế	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo xác nhận email cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp không gửi hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
25	Thủ tục thông báo thay đổi thông tin người quản lý doanh nghiệp, thông tin người đại diện theo uỷ quyền (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo xác nhận email cho doanh nghiệp mà doanh nghiệp không gửi hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
26	Thủ tục công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Sau khi Phòng Đăng ký kinh doanh/ Trung tâm Hỗ trợ nghiệp vụ đăng ký kinh doanh thuộc Cục Quản lý đăng ký kinh doanh nhận được phí công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp và Giấy đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp.	x			x		QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
27	Thủ tục thông báo sử dụng, thay đổi, hủy mẫu con dấu (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Khi nhận thông báo mẫu con dấu/thông báo về việc thay đổi mẫu con dấu, số lượng con dấu/thông báo về việc hủy mẫu con dấu của doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh trao giấy biên nhận và thực hiện đăng tải trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	x			x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
28	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện trong nước (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện mà Sở Kế hoạch và Đầu tư không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
29	Thủ tục thông báo lập chi nhánh, văn phòng đại diện ở nước ngoài (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
30	Thủ tục đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/ văn phòng đại diện mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
31	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện thay thế cho nội dung đăng ký hoạt động trong Giấy chứng nhận đầu tư hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện do cơ quan đăng ký đầu tư cấp mà không thay đổi nội dung đăng ký hoạt động	<p>1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.</p>		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
32	Thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
33	Thủ tục thông báo lập địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
34	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp tư nhân, công ty TNHH, công ty cổ phần, công ty hợp danh)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
35	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
36	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký địa điểm kinh doanh (đối với doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương)	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
37	Thủ tục thông báo chào bán cổ phần riêng lẻ của công ty cổ phần không phải là công ty cổ phần đại chúng	Công ty có quyền bán cổ phần sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày gửi Thông báo mà không nhận được ý kiến phản đối của cơ quan đăng ký kinh doanh.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
38	Thủ tục thông báo cập nhật thông tin cổ đông là cá nhân nước ngoài, người đại diện theo uỷ quyền của cổ đông là tổ chức nước ngoài (đối với công ty cổ phần)	Khi nhận hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện bổ sung, thay đổi thông tin của doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.	x			x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
39	Thủ tục thông báo cho thuê doanh nghiệp tư nhân	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
40	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc chia doanh nghiệp	1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ. 2/ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử: Nếu quá thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo về việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh mà Phòng Đăng ký kinh doanh không nhận được hồ sơ bằng bản giấy thì hồ sơ đăng ký điện tử của doanh nghiệp không còn hiệu lực.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
41	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
42	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc chia doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
43	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
44	Thủ tục đăng ký thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
45	Thủ tục đăng ký thành lập công ty cổ phần từ việc tách doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
46	Thủ tục hợp nhất doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
47	Thủ tục sáp nhập doanh nghiệp (đối với công ty TNHH, công ty cổ phần và công ty hợp danh)	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
48	Thủ tục chuyển đổi công ty trách nhiệm hữu hạn thành công ty cổ phần	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
49	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên	<p>1/ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2/ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
50	Thủ tục chuyển đổi công ty cổ phần thành công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên	<p>1/ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ chuyển đổi, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>2/ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư phải thông báo cho các cơ quan nhà nước liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của công ty trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
51	Thủ tục chuyển đổi doanh nghiệp tư nhân thành công ty trách nhiệm hữu hạn	<p>1/ Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận hồ sơ, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét và cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp nếu có đủ các điều kiện quy định tại khoản 1 Điều 199 Luật Doanh nghiệp.</p> <p>2/ Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp quy định tại khoản 2 Điều 199, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư phải thông báo cho các cơ quan nhà nước có liên quan theo quy định tại khoản 1 Điều 34 của Luật Doanh nghiệp; đồng thời cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.</p>		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
52	Thủ tục thông báo tạm ngừng kinh doanh	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đã đăng ký tạm ngừng kinh doanh.		03 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
53	Thủ tục thông báo về việc tiếp tục kinh doanh trước thời hạn đã thông báo	Trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp Giấy xác nhận về việc doanh nghiệp đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn/Giấy xác nhận về việc chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh đăng ký quay trở lại hoạt động trước thời hạn.		03 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
54	Thủ tục giải thể doanh nghiệp	<p>1/ Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày thông qua, quyết định giải thể và biên bản họp phải được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp, đăng quyết định giải thể trên Công thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện của doanh nghiệp</p> <p>2/ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong 05 ngày làm việc kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp</p> <p>3/ Sau thời hạn 180 ngày, kể từ ngày nhận được quyết định giải thể theo khoản 3 Điều 202 Luật Doanh nghiệp mà không nhận được ý kiến về việc giải thể từ doanh nghiệp hoặc phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng Đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư cập nhật tình trạng pháp lý của doanh nghiệp</p>	36	05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
55	Thủ tục giải thể doanh nghiệp trong trường hợp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc theo quyết định của Tòa án	<p>1/ Trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực, doanh nghiệp phải triệu tập họp để quyết định giải thể. Quyết định giải thể và bản sao Quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Quyết định của Tòa án có hiệu lực phải được gửi đến Sở Kế hoạch và Đầu tư, cơ quan thuế, người lao động trong doanh nghiệp và phải được niêm yết công khai tại trụ sở chính và chi nhánh của doanh nghiệp. Đối với trường hợp mà pháp luật yêu cầu phải đăng báo thì quyết định giải thể doanh nghiệp phải được đăng ít nhất trên một tờ báo viết hoặc báo điện tử trong ba số liên tiếp.</p> <p>2/ Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp gửi đề nghị giải thể cho Sở Kế hoạch và Đầu tư trong 05 ngày làm việc, kể từ ngày thanh toán hết các khoản nợ của doanh nghiệp.</p> <p>3/ Sau thời hạn 180 (một trăm tám mươi) ngày, kể từ ngày thông báo tình trạng giải thể doanh nghiệp theo quy định tại khoản 1 Điều này mà không nhận phản đối của bên có liên quan bằng văn bản hoặc trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ giải thể, Phòng ĐKKD - Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp</p>	37	05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
56	Thủ tục chấm dứt hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh	Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
57	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	<p>1/ Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.</p> <p>2/ Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp không đúng hồ sơ, trình tự, thủ tục theo quy định, Phòng Đăng ký kinh doanh gửi thông báo yêu cầu doanh nghiệp hoàn chỉnh và nộp hồ sơ hợp lệ theo quy định trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày gửi thông báo để được xem xét cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Phòng Đăng ký kinh doanh thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ của doanh nghiệp.</p> <p>3/ Trường hợp thông tin kê khai trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp là không trung thực, không chính xác thì Phòng Đăng ký kinh doanh thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật và yêu cầu doanh nghiệp làm lại hồ sơ để cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thực hiện cấp lại Giấy chứng nhận</p>	39	03 (ba) ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
58	Thủ tục cấp đổi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế sang Giấy CNĐKDN nhưng không thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh và đăng ký thuế	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
59	Thủ tục hiệu đính thông tin đăng ký doanh nghiệp	Trong thời hạn 03 (ba) ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		03 (ba) ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
60	Thủ tục cập nhật bổ sung thông tin đăng ký doanh nghiệp	Không quy định.	x			x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
Mục 2. Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu								

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
1	Thủ tục tạm ngừng kinh doanh công ty TNHH một thành viên	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
Mục 3. Thành lập và hoạt động của doanh nghiệp xã hội								
1	Thủ tục thông báo Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
2	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
3	Thủ tục thông báo chấm dứt Cam kết thực hiện mục tiêu xã hội, môi trường	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
4	Thủ tục thông báo tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Không quy định						QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
5	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung tiếp nhận viện trợ, tài trợ	Không quy định						QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
6	Thủ tục công khai hoạt động của doanh nghiệp xã hội	Không quy định						QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
7	Thủ tục chuyển cơ sở bảo trợ xã hội, quỹ xã hội, quỹ từ thiện thành doanh nghiệp xã hội	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
II	LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA							
	Mục 1. Thành lập và hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo							

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
1	Thông báo thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		15 ngày làm việc		x		QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
2	Thông báo tăng, giảm vốn góp của quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		15 ngày làm việc		x		QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
3	Thông báo gia hạn thời gian hoạt động quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		15 ngày làm việc		x		QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
4	Thông báo giải thể và kết quả giải thể quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		15 ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
5	Thông báo chuyển nhượng phần vốn góp của các nhà đầu tư	Cơ quan đăng ký kinh doanh có trách nhiệm xem xét tính hợp lệ của thông báo và các tài liệu kèm theo trong thời hạn 15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo		15 ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
Mục 2. Thủ tục về đề nghị hỗ trợ tư vấn								
1	Thủ tục đề nghị hỗ trợ sử dụng dịch vụ tư vấn	Không quy định		Không quy định		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
2	Thủ tục hỗ trợ tư vấn, hướng dẫn hồ sơ, thủ tục thành lập doanh nghiệp	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ.		03 ngày làm việc		x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018	
III	LĨNH VỰC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA LIÊN HIỆP HỢP TÁC XÃ							

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
1	Thủ tục đăng ký liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
2	Thủ tục đăng ký thành lập chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
3	Thủ tục đăng ký thay đổi tên, địa chỉ trụ sở chính, ngành, nghề sản xuất, kinh doanh, vốn điều lệ, người đại diện theo pháp luật; tên, địa chỉ, người đại diện chi nhánh, văn phòng đại diện của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
4	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã chia	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
5	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã tách	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
6	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã hợp nhất	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
7	Thủ tục đăng ký khi liên hiệp hợp tác xã sáp nhập	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	
8	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
9	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị mất)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
10	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
11	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện liên hiệp hợp tác xã (khi bị hư hỏng)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
12	Thủ tục thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (đối với trường hợp liên hiệp hợp tác xã giải thể tự nguyện)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
13	Thủ tục đăng ký thay đổi nội dung đăng ký chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
14	Thủ tục thông báo thay đổi nội dung đăng ký liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
15	Thủ tục thông báo về việc góp vốn, mua cổ phần, thành lập doanh nghiệp của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
16	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của liên hiệp hợp tác xã, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
17	Thủ tục chấm dứt hoạt động của chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
18	Thủ tục cấp lại giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã (khi đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh sang giấy chứng nhận đăng ký liên hiệp hợp tác xã)	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
19	Thủ tục thay đổi cơ quan đăng ký liên hiệp hợp tác xã	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		05 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
LĨNH VỰC ĐẦU TƯ TẠI VIỆT NAM								

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
1	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định. Cơ quan quản lý về đất đai chịu trách nhiệm cung cấp trích lục bản đồ; cơ quan quản lý về quy hoạch cung cấp thông tin quy hoạch để làm cơ sở thẩm định trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh. - Trong 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, UBND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. - Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT, UBND tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể 	50	32 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
2	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ (đối với dự án không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Sở kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ 	51	54 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
3	Thủ tục quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội (đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư)	Theo chương trình và kỳ họp của QH		Theo chương trình và kỳ họp của QH		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
4	<p>Thủ tục điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ, UBND cấp tỉnh đối với dự án đầu tư không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư</p>	<p>1. Đối với Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan liên quan, Sở kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh dự án đầu tư để trình UBND tỉnh. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư và gửi cho Sở Kế hoạch và Đầu tư. 	53	<p>1. Đối với Dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của UBND tỉnh: 23 ngày làm việc</p>		X		<p>QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
		<p>2. Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi hồ sơ cho cơ quan quản lý nhà nước có liên quan để lấy ý kiến về các nội dung điều chỉnh; - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước của mình; - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình UBND tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những nội dung điều chỉnh; - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. Văn bản quyết 	54	<p>2.Đối với dự án đầu tư thuộc thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: 49 ngày làm việc</p>			<p>QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018</p>	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
5	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án không thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	15 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		15 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
6	Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư	<p>1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sơ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ lấy ý kiến thẩm định của cơ quan nhà nước. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến thẩm định. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Sơ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ và báo cáo thẩm định, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định chủ trương đầu tư. Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh Quyết định chủ trương đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sơ Kế hoạch và Đầu tư. - Sơ Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận 	56	<p>1. Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: 37 ngày làm việc.</p> <p>Đối với dự án đầu tư có quy mô vốn đầu tư từ 5.000 tỷ đồng trở lên quy định tại Khoản 2 Điều 31 Luật Đầu tư phù hợp với quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thực hiện ngoài KCN, KCX, KCNC, KKT: 35 ngày làm việc.</p>		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
		<p>2/ Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ dự án đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư và gửi hồ sơ lấy ý kiến của cơ quan nhà nước có liên quan. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ lấy ý kiến, cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về những nội dung thuộc phạm vi quản lý nhà nước, gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư và Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ dự án đầu tư, Sở kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến thẩm định về hồ sơ dự án đầu tư và gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thẩm định hồ sơ dự án đầu tư và lập báo cáo thẩm định. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng 	57	<p>2/ Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ: 59 ngày làm việc.</p>				

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
		<p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định chủ trương đầu tư.</p> <p>3/ Cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của Quốc hội:</p> <p>- Theo Chương trình và kỳ họp của Quốc hội.</p>						
7	Thủ tục điều chỉnh tên dự án đầu tư, tên và địa chỉ nhà đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		03 ngày làm việc		x		QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
8	Thủ tục điều chỉnh nội dung dự án đầu tư trong Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư (đối với trường hợp không điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư)	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ.		10 ngày làm việc		x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
9	<p>Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh</p>	<p>- Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, sơ Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của cơ quan nêu trên, Sở Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định về các nội dung điều chỉnh.</p> <p>- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND tỉnh quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư.</p> <p>- Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư của</p>	60	26 ngày làm việc		x	x	<p>QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
10	<p>Thủ tục điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với dự án đầu tư thuộc diện điều chỉnh quyết định chủ trương đầu tư của Thủ tướng Chính phủ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, đồng thời gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền liên quan để lấy ý kiến về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được lấy ý kiến có ý kiến về nội dung điều chỉnh thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về những nội dung điều chỉnh. - Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được ý kiến của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định các nội dung điều chỉnh, trình Thủ tướng Chính phủ quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày 	61	54 ngày làm việc		x	x	<p>QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018</p>

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
11	Thủ tục chuyển nhượng dự án đầu tư	<p>1. Đối với dự án thuộc một trong các trường hợp: dự án được cấp GCNĐKĐT và không thuộc trường hợp QĐ chủ trương đầu tư, dự án được cấp GCNĐKĐT thuộc TH QĐ chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác vận hành:</p> <p>Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư để điều chỉnh Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư;</p> <p>2. Đối với dự án đầu tư thuộc diện QĐ chủ trương đầu tư của TTCP:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư. - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình. - Trong thời hạn 25 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ theo quy định, Sở kế hoạch và Đầu tư trình UBND cấp tỉnh xem xét có ý kiến gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư (nếu có). - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến của UBND tỉnh, Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư. - Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của Bộ 	62	<p>1. Đối với dự án được cấp GCNĐKĐT và không thuộc trường hợp QĐ chủ trương đầu tư, dự án được cấp GCNĐKĐT thuộc TH QĐ chủ trương đầu tư mà nhà đầu tư đã hoàn thành việc góp vốn, huy động vốn và đưa dự án vào khai thác vận hành: 10 ngày làm việc;</p> <p>2. Dự án thuộc diện QĐ chủ trương đầu tư của TTCP: 54 ngày làm việc;</p> <p>3. Dự án thuộc diện QĐ chủ trương đầu tư của UBND tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với dự án không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 25 ngày làm việc - Đối với dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: 28 ngày làm việc 	x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018	

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
		<p>- Đối với dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận chuyển nhượng dự án đầu tư.</p> <p>3. Đối với dự án đầu tư thuộc diện quyết định chủ trương đầu tư của UBND cấp tỉnh:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở Kế hoạch và Đầu tư gửi hồ sơ cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để lấy ý kiến thẩm định về điều kiện chuyển nhượng dự án đầu tư - Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở kế hoạch và Đầu tư, các cơ quan được gửi hồ sơ xin ý kiến có ý kiến về điều kiện chuyển nhượng thuộc phạm vi quản lý của mình; - Trong thời hạn 20 ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ, Sở kế hoạch và Đầu tư lập báo cáo về việc đáp ứng điều kiện chuyển nhượng dự án trình UBND cấp tỉnh. - Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo của Sở kế hoạch và Đầu tư, UBND cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư. - Đối với dự án không cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư được gửi cho nhà đầu tư. - Đối với dự án được cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư: Trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được văn bản quyết định điều chỉnh chủ trương đầu tư, Sở Kế hoạch và Đầu tư điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho nhà đầu tư nhận 	63					

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
12	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư trong trường hợp chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi loại hình tổ chức kinh tế	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
13	Thủ tục điều chỉnh dự án đầu tư theo bản án, quyết định của tòa án, trọng tài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
14	Thủ tục cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		05 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
15	Thủ tục hiệu đính thông tin trên Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		03 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
16	Thủ tục nộp lại Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư	Ngay khi nhà đầu tư nộp GCNĐKĐT	x			x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
17	Thủ tục giãn tiến độ đầu tư	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
18	Thủ tục tạm ngừng hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận thông báo	x			x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
19	Thủ tục chấm dứt hoạt động của dự án đầu tư	Ngay khi tiếp nhận hồ sơ dự án	x			x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
20	Thủ tục thành lập văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
21	Thủ tục chấm dứt hoạt động văn phòng điều hành của nhà đầu tư nước ngoài trong hợp đồng BCC	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
22	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư cho dự án hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		03 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
23	Thủ tục cung cấp thông tin về dự án đầu tư	05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản đề nghị		05 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
24	Thủ tục bảo đảm đầu tư trong trường hợp không được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư	30 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		30 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
25	Thủ tục góp vốn, mua cổ phần, phần vốn góp vào tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	15 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
26	Thủ tục đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho doanh nghiệp hoạt động theo Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh) hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		03 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
27	Thủ tục thay đổi nội dung đăng ký kinh doanh tại Giấy phép đầu tư, Giấy chứng nhận đầu tư (đồng thời là Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh)	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		03 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
28	Thủ tục thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài	Thời hạn cấp GCNĐKĐT: tương ứng với từng loại thủ tục cấp GCNĐKĐT; thời hạn thành lập doanh nghiệp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		Thời hạn cấp GCNĐKĐT tương ứng với từng loại thủ tục cấp GCNĐKĐT; thời hạn thành lập doanh nghiệp: 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
V	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ THEO HÌNH THỨC ĐỐI TÁC CÔNG TƯ (PPP)							
1	Thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi, quyết định chủ trương đầu tư dự án do nhà đầu tư đề xuất	- Đối với dự án nhóm A: Tối đa 60 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Đối với dự án nhóm B: Tối đa 30 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.		- Đối với dự án nhóm A: 60 ngày làm việc; - Đối với dự án nhóm B: 30 ngày làm việc.		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
2	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án đầu tư do nhà đầu tư đề xuất	Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: không quá 40 ngày; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: không quá 30 ngày.		- Đối với dự án quan trọng quốc gia: 90 ngày làm việc; - Đối với dự án nhóm A: 40 ngày làm việc; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: 30 ngày làm việc.		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
3	Thẩm định, phê duyệt báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh dự án do nhà đầu tư đề xuất	Thời hạn thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi điều chỉnh: - Đối với dự án quan trọng quốc gia: không quá 90 ngày; - Đối với dự án nhóm A: không quá 40 ngày; Đối với dự án nhóm B, nhóm C: không quá 30 ngày.		- Đối với dự án quan trọng quốc gia: 90 ngày làm việc; - Đối với dự án nhóm A: 40 ngày làm việc; - Đối với dự án nhóm B, nhóm C: 30 ngày làm việc.		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018
VI	VỐN HỖ TRỢ PHÁT TRIỂN CHÍNH THỨC (ODA) VÀ VỐN VAY ƯU ĐÃI CỦA CÁC NHÀ TÀI TRỢ NƯỚC NGOÀI VÀ VIỆN TRỢ PHI CHÍNH PHỦ NƯỚC NGOÀI							
	Mục 1. Nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài							
1	Thủ tục tiếp nhận dự án hỗ trợ kỹ thuật sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		20 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
2	Thủ tục tiếp nhận dự án đầu tư sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		20 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
3	Thủ tục tiếp nhận chương trình sử dụng nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN)	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		20 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
4	Thủ tục tiếp nhận nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài (PCPNN) dưới hình thức phi dự án	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ		20 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
Mục 2. Vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA), vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài								

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
1	Lập, thẩm định, quyết định phê duyệt văn kiện dự án hỗ trợ kỹ thuật, phi dự án sử dụng vốn ODA viện trợ không hoàn lại	<ul style="list-style-type: none"> - Thời hạn thẩm định Văn kiện dự án, phi dự án là không quá 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ; - Sau khi Văn kiện dự án, phi dự án được phê duyệt, cơ quan chủ quản thông báo cho Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan kèm theo Văn kiện dự án, phi dự án đã được phê duyệt có đóng dấu giáp lai của cơ quan chủ quản để giám sát và phối hợp thực hiện. 		20 ngày làm việc		x	x	QĐ số 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2019

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
2	Lập, thẩm định, quyết định đầu tư chương trình, dự án đầu tư thuộc thẩm quyền của người đứng đầu cơ quan chủ quản	<p>1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <p>a) Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày;</p> <p>b) Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày;</p> <p>c) Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày;</p> <p>d) Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày.</p> <p>2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án.</p> <p>3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, cơ quan chủ quản thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương</p>	72	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: 105 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm A: 55 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm B: 45 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: 35 ngày làm việc. 		x	x	QĐ số 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2019

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
3	Lập, phê duyệt kế hoạch tổng thể thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng	Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày ký kết điều ước quốc tế cụ thể, thỏa thuận về vốn ODA, vốn vay ưu đãi		30 ngày làm việc		x	x	QĐ số 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2019
4	Lập, phê duyệt kế hoạch thực hiện chương trình, dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi, vốn đối ứng hàng năm	Không quy định		Không quy định		x	x	QĐ số 54/QĐ-UBND ngày 16/01/2019

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết		Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định	
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa			MCLT
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
5	Thủ tục lập, thẩm định, quyết định đầu tư phi dự án	<p>1. Thời gian thẩm định văn kiện chương trình, dự án tính từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: không quá 90 ngày; - Đối với dự án đầu tư nhóm A: không quá 40 ngày; - Đối với dự án đầu tư nhóm B: không quá 30 ngày; - Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: không quá 20 ngày. <p>2. Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo thẩm định của cơ quan, đơn vị được giao thẩm định, cấp có thẩm quyền xem xét, phê duyệt văn kiện chương trình, dự án và quyết định đầu tư chương trình, dự án.</p> <p>3. Trong thời hạn 5 ngày làm việc kể từ ngày cấp có thẩm quyền ban hành quyết định đầu tư chương trình, dự án, UBND tỉnh thông báo cho nhà tài trợ nước ngoài và chủ dự án về quyết định đầu tư chương trình, dự án, đồng thời gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính và các cơ quan có liên quan Quyết định đầu tư chương trình, dự án (bản gốc hoặc bản sao có công chứng) kèm theo văn kiện chương trình,</p>	74	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với chương trình mục tiêu quốc gia, dự án quan trọng quốc gia, chương trình mục tiêu: 105 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm A: 55 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm B: 45 ngày làm việc; - Đối với dự án đầu tư nhóm C, dự án hỗ trợ kỹ thuật và chương trình, dự án khác: 35 ngày làm việc. 		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018

STT	Nội dung công việc	Thời gian giải quyết			Cơ chế thực hiện		Thực hiện qua dịch vụ bưu chính	Công bố tại quyết định
		Thời gian giải quyết theo quy định	Thời gian giải quyết thực tế theo cơ chế một cửa, MCLT		Một cửa	MCLT		
			Trong ngày	Ghi giấy hẹn				
6	Thủ tục xác nhận chuyên gia	UBND tỉnh xác nhận chuyên gia theo đúng mẫu quy định trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		15 ngày làm việc		x	x	QĐ số 158/QĐ-UBND ngày 13/02/2018
VII	LĨNH VỰC ĐẦU TƯ VÀO NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN							
1	Cam kết hỗ trợ vốn cho doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn theo Nghị định số 57/2018/NĐ-CP ngày 17/4/2018 của Chính phủ	<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc. - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương: thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công. 		<ul style="list-style-type: none"> - Đối với trường hợp sử dụng ngân sách địa phương: 15 ngày làm việc. - Trường hợp sử dụng ngân sách trung ương: thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư công. 		x	x	QĐ số 537/QĐ-UBND ngày 06/11/2018